

Bản án số: 75/2021/HS-ST

Ngày: 22- 12- 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Huy Bắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

2. Bà Ngô Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Nhữ Như Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh M**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/5/1980; Nơi sinh: ĐH, TN; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TL, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lê Minh C, đã chết, con bà: Trần Thị N, sinh năm 1955; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là: Lê Thị Y, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2006; Tiền án: có 01, tại bản án số 137/2019/HS-ST ngày 13/5/2020 bị TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người tham gia tố tụng khác:**

**- Bị hại:** Anh Triệu Văn H, sinh năm 1998 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm D, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Bùi Văn B, sinh năm 1967 – Có mặt

Nơi cư trú: Xóm TL, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN.

- **Người làm chứng:** Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1992 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm D, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN.

- **Người chứng kiến:** Anh Đặng Văn L, sinh năm 1990 – Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm D, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/8/2021, Lê Minh M một mình đi bộ từ nhà đến đồi keo của gia đình M cách nhà khoảng 800 mét để phát cỏ. M phát cỏ được khoảng 15 phút thì để dao lại rồi đi bộ đến nhà ông Bùi Văn B, sinh năm 1967, trú tại: xóm TL, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN mượn xe mô tô nhãn hiệu PREALMII, BKS: 20F8- 9397 của ông B để sang nhà anh Phạm Văn D, sinh năm 1974, trú tại: xóm D, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN chơi. Khi đến nhà anh D, M đỗ xe ở sân, thấy cửa nhà anh D đóng, gọi không có ai trả lời, quan sát thấy ở góc sân nhà anh D để 01 chiếc xe rùa nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe rùa mang đi bán lấy tiền tiêu sài. M lấy xe rùa để lên yên xe mô tô rồi điều khiển xe chở chiếc xe rùa đi về hướng xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN để bán. Lúc này, anh Triệu Văn H, sinh năm 1998, trú tại: xóm D, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN là con trai anh D từ trong nhà chạy ra, phát hiện có người lấy trộm chiếc xe rùa của gia đình nên anh H gọi điện cho anh Phan Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại: xóm D, xã VL, huyện ĐH, tỉnh TN đến và cùng nhau đuổi theo M. Cả hai đuổi đến khu vực xóm ĐC, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN thì chặn được xe của M và yêu cầu M chở chiếc xe rùa quay lại nhà anh H. Khi đi được một đoạn thì M đã hất chiếc xe rùa xuống đất và bỏ chạy vào nhà dân gần đó. Thấy vậy, H ở lại trông chừng M, còn Đ đến Công an xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên trình báo sự việc. Sau đó, Công an xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã đến hiện trường lập biên bản sự việc, tạm giữ vật chứng gồm: 01 chiếc xe rùa và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMII mang BKS: 20F8-9397.

Cùng ngày, anh H đã có đơn trình báo Công an xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá số 24/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc xe rùa làm bằng kim loại, có 01 bánh lốp làm bằng cao su, cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 27/8/2021 có giá trị là 180.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc xe rùa làm bằng kim loại, có một bánh lốp cao su, cũ đã qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Triệu Văn H quản lý, sử dụng. Anh H nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMII, BKS: 20F8- 9397. Hiện chiếc xe đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn B quản lý, sử dụng. Ông B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSDH, ngày 25/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lê Minh M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về tội danh:** Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 27/8/2021 tại gia đình anh Triệu Văn H thuộc xóm D, xã VL, huyện DH, tỉnh TN. Lê Minh M đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe rửa làm bằng kim loại có giá trị 180.000 đồng của gia đình anh Triệu Văn H, sau đó bị cáo mang chiếc xe rửa trên đi bán thì bị phát hiện thu giữ tài sản trả lại cho bị hại. Tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” mà chưa được xóa án tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, đơn trình báo, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, biên bản định giá tài sản và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo

vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

....

*b, Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

**[2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:**

Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, có 01 tiền án về cùng loại tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, giá trị tài sản trộm cắp không lớn và đã thu hồi trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên tình tiết này đã được sử dụng là dấu hiệu định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về cùng loại tội, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật; do đó, khi lượng hình cần lên một mức án nghiêm khắc buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

**[3]. Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

**[4]. Về trách nhiệm dân sự:**

- Đối với bị hại anh Triệu Văn H có chiếc xe rửa làm bằng kim loại bị trộm cắp, tuy nhiên tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh H và anh H không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[5]. Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với 01 chiếc xe rửa làm bằng kim loại, có một bánh lốp cao su, cũ đã qua sử dụng mà bị cáo trộm cắp, ngày 10/10/2021, Công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại cho anh Triệu Văn H là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMII, BKS: 20F8- 9397 là tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn B. Ngày 27/8/2021 đã bị cáo mượn chiếc xe trên để sử dụng đi trộm cắp tài sản nhưng ông B hoàn toàn không biết và không có liên quan nên ngày 11/10/2021 Công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông B để quản lý, sử dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

**[6]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[7]. Ngoài ra, trong vụ án này, ông Bùi Văn B là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu PREALMII, BKS: 20F8- 9397 mà bị cáo đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản; tuy nhiên việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp ông B hoàn toàn không biết và không có liên quan nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét, xử lý trách nhiệm đối với ông B là phù hợp.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tuyên bố:* Bị cáo **Lê Minh M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Lê Minh M** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quyết định tạm giam bị cáo Lê Minh M 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Lê Minh M** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVN liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Huy Bắc**

